

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-XDCQ&TCBC
V/v nội dung trả lời chất vấn tại
Kỳ họp thứ 23 HĐND tỉnh

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 7281/UBND-TH₁ ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 23 HĐND tỉnh; Sở Nội vụ tổng hợp, trả lời các nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực Nội vụ như sau:

Câu hỏi 1: Các đơn vị thực hiện tự chủ về tài chính được giao biên chế nhưng chưa được tuyển dụng đủ số lượng, gây khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ. Đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới?

Trả lời:

Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh về việc giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; Sở Nội vụ đã chủ động rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh quyết định phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức cho tất cả các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

Năm 2024, sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh về giao biên chế năm 2024; Sở Nội vụ cũng đã chủ động ban hành Văn bản số 508/SNV-CCVC ngày 20/3/2024 đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch và đề xuất tuyển dụng viên chức năm 2024; theo đó, đến giữa tháng 4/2024, Sở Nội vụ đã rà soát, tổng hợp xong tổng nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2024 của các đơn vị, trong đó có các đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên.

Tuy vậy, thực hiện chủ trương của Trung ương về cải cách tiền lương; từ cuối năm 2023, Chính phủ, Bộ Nội vụ đã chỉ đạo, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm mới đối với tất cả các cơ quan, đơn vị; yêu cầu hoàn thành trong Quý 1 năm 2024. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện và đến ngày 31/3/2024 đã cơ bản hoàn thành việc phê duyệt danh mục VTVL và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của tất cả các cơ quan, đơn vị đảm bảo tiến độ. Riêng Bản mô tả công việc và khung năng lực từng VTVL, UBND tỉnh ủy quyền Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt đối với từng cơ quan, đơn vị sau khi có ý kiến của UBND về trình độ chuyên môn từng VTVL.

Thời gian qua, Sở Nội vụ đã tập trung hướng dẫn các đơn vị xây dựng, hoàn thiện Bản mô tả công việc và khung năng lực từng VTVL, trình thẩm định, phê duyệt để làm căn cứ cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo đúng quy định. Tuy vậy, quá trình xây dựng Bản mô tả công việc và khung năng lực từng VTVL còn gặp phải một số vướng mắc, khó khăn, nên tiến độ hoàn thành chậm; đến nay nhiều đơn vị vẫn chưa phê duyệt được Bản mô tả công việc và khung năng lực từng VTVL. Dẫn đến việc thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2024 vẫn chưa thực hiện được.

Việc chậm phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2024, nhất là đối với các đơn vị tự chủ; ngoài những khó khăn nêu trên thì có nguyên nhân chủ quan từ Sở Nội vụ. Sở Nội vụ đã chưa chủ động, linh hoạt trong quá trình tham mưu tuyển dụng viên chức năm 2024. Sở chưa nhận định được những khó khăn dẫn đến chậm phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực từng VTVL chung của tất cả các cơ quan, đơn vị, đề chủ động tham mưu phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng trước đối với các đơn vị tự chủ về tài chính đã hoàn thành phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực từng VTVL.

Giải pháp khắc phục: Nội dung chậm phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2024, Sở Nội vụ đã kiểm điểm nghiêm túc đối với Lãnh đạo và Phòng chuyên môn; đồng thời đã và đang triển khai tham mưu các giải pháp sau:

- Đã ban hành Văn bản số 2520/SNV-CCVC ngày 20/11/2024 tham mưu UBND tỉnh xem xét, cho tuyển dụng 485 chỉ tiêu viên chức đối với các đơn vị đã đảm bảo điều kiện; trong đó có 256 chỉ tiêu tại các đơn vị tự chủ tài chính.

- Khẩn trương hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị hoàn thiện Bản mô tả công việc và khung năng lực từng VTVL trình thẩm định, phê duyệt; và tiếp tục rà soát, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị đảm bảo điều kiện.

- Về lâu dài, sẽ nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh giao các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tự xây dựng và quyết định kế hoạch tuyển dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Câu hỏi 2: *Thực hiện Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập đã dẫn đến tình trạng dôi dư giáo viên. Đề nghị UBND tỉnh cho biết thực trạng và giải pháp giải quyết tình trạng dôi dư giáo viên và vấn đề thừa - thiếu giáo viên “cục bộ” tại các bậc học, cấp học.*

Trả lời:**- Điểm mới và quy định tính định mức giáo viên/lớp theo Thông tư số 19, Thông tư số 20**

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT thay thế Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT thay thế Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT (có hiệu lực thực hiện từ ngày 16/12/2023); trong đó cách tính biên chế giáo viên theo định mức có sự thay đổi; cụ thể: Thông tư số 20 quy định chia vùng để tính định mức giáo viên (có 3 vùng: vùng 1, vùng 2, vùng 3; trong đó, vùng 1 có số học sinh bình quân/lớp dùng để tính biên chế thấp nhất: Tiểu học 25 học sinh/lớp, THCS, THPT 35 học sinh/lớp; vùng 2: Tiểu học 30 học sinh/lớp, THCS, THPT 40 học sinh/lớp; vùng 3 có số học sinh bình quân/lớp dùng để tính biên chế cao nhất: Tiểu học 35 học sinh/lớp, THCS, THPT 45 học sinh/lớp); biên chế giáo viên theo quy định tại Thông tư số 19, Thông tư số 20 được tính trên **số lớp (theo sĩ số học sinh/lớp bình quân tối đa của từng vùng)** mà không căn cứ vào **số lớp (theo sĩ số học sinh/lớp thực tế)** như các Thông tư trước đây.

- Thực trạng và nguyên nhân

+ Về quy định vùng: theo tiêu chí xác định tại Thông tư số 20: Tỉnh Hà Tĩnh chỉ có 09 xã biên giới thuộc vùng 1 (vùng có số học sinh/lớp bình quân để tính biên chế giáo viên thấp nhất, cụ thể: tiểu học 25 học sinh/lớp; THCS, THPT 35 học sinh/lớp). Hà Tĩnh không có đơn vị thuộc vùng 2. Các ĐVHC cấp xã còn lại trên địa bàn tỉnh đều thuộc vùng 3 (vùng có số học sinh/lớp bình quân để tính biên chế giáo viên cao nhất, cụ thể: tiểu học 35 học sinh/lớp; THCS, THPT 45 học sinh/lớp). Biên chế giáo viên được tính trên **số lớp (theo sĩ số học sinh/lớp bình quân tối đa)**.

+ Về định mức giao giáo viên/lớp: từ năm học 2023-2024 trở về trước, Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định định mức giáo viên **tối đa**; các địa phương cân đối bố trí định mức phù hợp theo thực tế. Hà Tĩnh đã luôn quan tâm, bố trí định mức giáo viên/lớp của các cấp học ở mức cao: Mầm non 2,0 (mức tối đa là 2,2), Trung học cơ sở 1,9 (mức tối đa), Trung học phổ thông 2,27 (mức tối đa); riêng đối với Tiểu học: giao 1,42 và hỗ trợ bằng ngân sách 0,08 hỗ trợ dạy học 2 buổi/ngày cho giáo viên tiểu học (định mức tối đa là 1,5).

Trong khi đó, sĩ số học sinh/lớp: qua rà soát, bình quân học sinh/lớp các địa phương ở mức không cao so với quy định, nhất là **bậc Mầm non, THCS, THPT**; cụ thể: bậc Mầm non (bình quân 25,3/30); bậc Tiểu học (bình quân 32,46/35); bậc THCS (bình quân 38,72/45); bậc THPT (bình quân 37,94/45) (theo số liệu báo cáo cập nhật tháng 09/2024).

Một số tỉnh, thành có định mức giao giáo viên/lớp thấp (chưa đạt mức tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) khi áp dụng quy định mới về tính biên chế giáo viên theo Thông tư 19, Thông tư 20 thì không bị ảnh hưởng, vướng mắc quá nhiều; ngược lại, các tỉnh, thành giao định mức giáo viên/lớp

cao mà sĩ số học sinh/lớp bình quân thấp (như tỉnh Hà Tĩnh) thì số giáo viên được giao theo định mức sẽ thấp hơn so với quy định cũ.

+ Sĩ số học sinh/lớp tại các địa phương trên địa bàn tỉnh không đồng đều theo từng bậc học. Ở các địa bàn giao thông đi lại khó khăn, có nhiều điểm trường lẻ thì bình quân sĩ số học sinh/lớp thấp; dẫn đến, tính biên chế giáo viên giao theo Thông tư số 19, Thông tư số 20 ở các địa bàn này sẽ dôi dư nhiều. Các địa bàn mật độ dân số cao, có ít điểm trường lẻ thì sĩ số bình quân học sinh/lớp thường cao hơn, một số đơn vị có định mức học sinh/lớp vượt mức tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thì tính biên chế giáo viên giao theo Thông tư số 19, Thông tư số 20 ở các địa bàn này dôi dư ít, không dôi dư hoặc thiếu so với định mức tối đa của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Như vậy, có tình trạng dôi dư cục bộ trong từng bậc học giữa các địa phương trên toàn tỉnh (nơi thừa, nơi thiếu so với định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Giải pháp tập trung trong thời gian tới

Việc thực hiện Thông tư số 19, Thông tư số 20 tại Hà Tĩnh đang gặp phải những khó khăn từ thực tiễn; do các lớp học đã được tổ chức từ trước, vì một số lý do như: cơ sở vật chất không đảm bảo, khó khăn trong phân luồng học sinh, phải bố trí các điểm trường lẻ do khoảng cách địa lý xa mà không thể ghép lớp đồng nhất với số lớp tính để giao biên chế giáo viên. Do vậy, năm 2025 UBND tỉnh sẽ giao kế hoạch biên chế giáo viên theo hướng giao linh hoạt, phù hợp và chưa xác định giao dôi dư giáo viên khi tính theo Thông tư số 19, Thông tư số 20.

Để xử lý các tồn tại, vướng mắc nêu trên, trong thời gian qua, UBND tỉnh đã giao các cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu triển khai giải pháp kịp thời; UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 5729/UBND-NC₂ ngày 26/9/2024 giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung các giải pháp sau:

+ Quán triệt, triển khai Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến toàn thể viên chức ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn, đặc biệt thông tin rõ nội dung liên quan đến chia vùng để tính định mức giáo viên và cách xác định biên chế giáo viên theo quy định mới.

+ Tập trung tham mưu Quyết định của tỉnh quy định số học sinh bình quân/lớp theo vùng phù hợp đối với từng đơn vị, địa phương cụ thể để làm căn cứ giao biên chế giáo viên đúng, sát với thực trạng cụ thể của từng địa phương đảm bảo quy định tại Thông tư mới.

+ Tổ chức tuyển dụng giáo viên đảm bảo theo đúng quy định;

+ Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch và đề xuất tinh giản biên chế viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo đảm bảo chỉ tiêu theo lộ trình từng năm.

+ Tăng sĩ số học sinh trên lớp đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở những nơi đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất lớp học và điều kiện đi lại thuận lợi của học sinh. Phân luồng tuyển sinh vào các lớp phù hợp, bảo đảm khoảng cách từ trường học đến nhà thuận lợi về giao thông để hạn chế số lượng các lớp có sĩ số thấp.

+ Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với những giáo viên còn độ tuổi công tác, có năng lực, nguyện vọng phù hợp với nhu cầu để đủ điều kiện dạy các môn học còn thiếu, môn học tích hợp.

+ Tăng cường công tác xã hội hóa để thành lập mới các trường tư thục, nhất là giáo dục mầm non.

+ Nghiên cứu ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định và phù hợp với thực tiễn.

+ Tập trung rà soát và xây dựng phương án xử lý dôi dư ở bậc mầm non và phổ thông các cấp đảm bảo theo quy định, trong đó nghiên cứu thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

* Đối với biên chế giáo viên bậc học Mầm non:

(i) Đối với những đơn vị được xác định dôi dư giáo viên, sẽ điều chỉnh giảm biên chế giáo viên bằng số hiện có để thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế theo lộ trình của Trung ương, của tỉnh;

(ii) Trường hợp giáo viên vẫn dôi dư theo quy định thì huy động tuyển sinh số lượng phù hợp trẻ dưới 3 tuổi để sử dụng hết số biên chế giáo viên mầm non được giao, đảm bảo phù hợp với thực tiễn từng đơn vị, địa phương;

(iii) Rà soát để điều chuyển biên chế, điều động, chuyển chuyển, biệt phái hợp lý giữa các đơn vị, địa phương để đảm bảo khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ theo quy định.

* Đối với biên chế giáo viên bậc học Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông:

(i) Đối với những đơn vị được xác định dôi dư giáo viên, sẽ điều chỉnh giảm biên chế giáo viên bằng số hiện có để thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế;

(ii) Rà soát để điều chuyển biên chế, điều động, chuyển chuyển, biệt phái hợp lý giữa các đơn vị, địa phương để đảm bảo khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ theo quy định. Đối với các đơn vị thiếu định mức theo quy định tối đa của Bộ Giáo dục và Đào tạo, rà soát, xây dựng phương án, lộ trình để cân đối, điều chuyển biên chế tổng thể giữa các đơn vị; trường hợp khó khăn, không thực hiện được phương án điều chuyển biên chế thì xem xét

đề xuất HĐND tỉnh giao hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP vào năm học 2025-2026 đảm bảo theo quy định.

Trên đây là nội dung trả lời liên quan đến các nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực Nội vụ; Sở Nội vụ kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&TCBC.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Đạo